TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2023
V/v: Ly hôn giữa
chị L và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996; có đơn xin xử vắng mặt.
Đăng ký HKTT: TDP Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn*: anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985; có đơn xin xử vắng mặt.
Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-6-2023; bản tự khai ngày 11-7-2023 và đơn đề nghị, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân V do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-4-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm đánh, cãi nhau. Đến cuối năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ đó đến

nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 17-3-2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, để anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án được, đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07-8-2023 và đơn đề nghị, bị đơn anh Nguyễn Xuân V trình bày: anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 4-2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm đánh cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị L có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 17-3-2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Nếu chị L cương quyết xin nuôi cháu N thì anh để chị L nuôi cháu N, anh trực tiếp nuôi cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh xin vắng mặt tại các lần triệu tập, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17-8-2023, cháu Nguyễn Thị Khánh N là con chung của chị L và anh V trình bày: nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân V; về nuôi con chung: chị L và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 17-3-2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về chia tài sản: chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Xuân V. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Anh V đang cư trú tại thôn TDP Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị L có đơn xin xử vắng mặt, anh V có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L, anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Xuân V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-4-2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng nhau về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng chị L, anh V đã sống ly thân nhau từ năm 2019. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị L, anh V sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị L được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị L và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 17-3-2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị L và anh V đều là chính đáng. Nguyện vọng của cháu N xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Xuân V.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 17-3-2014; anh Nguyễn Xuân V trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004236 ngày 11-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị L, anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Tân Hòa và UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên